**Tuần 26, 27**

 **Tiết 33,34, 35. Bài 18. VIỆT NAM TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

Sau khi học xong bài này, học sinh cần:

- Học sinh nêu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 – 1975 (chi viện cho miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,…).

- Học sinh mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ”, Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,…).

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

**\* Năng lực lịch sử:**

*- Tìm hiểu lịch sử*: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử (từ 18.1 đến

18.25) và phần Em có biết để mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975; nêu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (chi viện

cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...) và nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*- Nhận thức tư duy lịch sử*: Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...). Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*- Vận dụng*: Vận dụng kiến thức đã học về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 kết hợp đọc tư liệu 18.17 và hình ảnh phần Vận dụng để nêu được những chi tiết trong bức ảnh tư liệu tương đồng với mô tả của báo Go-đi-ân (Anh) về ngày 30 – 4 – 1975 ở Sài Gòn; viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) về chiến thắng lịch sử 30 – 4 – 1975 với chủ đề: “Giá trị của hoà bình trong chiến thắng quân sự ngày 30 – 4 – 1975 tại Sài Gòn”.

Lồng ghép ANQP: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam

**3. Về phẩm chất*:***

Sau khi học xong bài này, bồi dưỡng cho học sinh

- Trách nhiệm: thái độ trân trọng những thành tựu của nhân dân hai miền Nam

- Nhân ái: lòng biết ơn, tri ân đến các anh hùng liệt sĩ và những người có đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với học sinh:**

**-** Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập, nam châm dán phiếu học tập.

- SGK

**2. Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, giáo án PPT

- Một số mẩu chuyện lịch sử, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

 **1. KHỞI ĐỘNG:**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế cho HS trước khi vào bài.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: **“CẢM NGHĨ”**

**c. Sản phẩm:**

- Học sinh xem video và hoàn thành cảm nghĩ

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** Giáo viên trình chiếu đoạn video: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc thư chúc tết năm 1968

- Giáo viên tiến hành phát vấn học sinh

+ Ai đang đọc thư chúc tết?

+ Thư chúc tết trong đoạn video trên, được viết vào mùa xuân năm nào?

+ Nội dung thư chúc tết mong muốn điều gì?

+ Theo em, điều mong muốn đó sẽ trở thành hiện thực không? Nếu có, đã sảy ra sự kiện nào?

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.**

+ Học sinh xem video, và hoàn thành nhanh câu hỏi

**Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.**

- Học sinh đáp án trả lời lớp học vui nhộn, tạo tâm thế vào bài mới.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.**

- Giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp để dẫn dắt học sinh vào bài mới.

*Xuân này hơn mấy xuân kia*

*Thắng trận tin vui khắp nước nhà*

*Nam Bắc thì đi đánh giặc Mỹ*

*Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta*

*Mùa Xuân năm 1968, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc thư chúc tết, mong muốn Bắc Nam sum vầy một nhà, miền Bắc tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, là hậu phương vững chắc cho miền Nam. Còn miền Nam vẫn tiếp tục chống Mỹ trong chiến lược Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh đã giành được thắng lợi tiêu biểu. Có nhiều ý kiến cho rằng:“Vậy Đảng đã thực hiện chiến lược nào để giành thắng lợi Mỹ”. Để giải quyết vấn đề trên, chúng ta tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*

 **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

**2.1. 1. Những thắng lợi quân sự tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1965 – 1973)**

**2.1.1. Miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968)**

**a. Mục tiêu:**

**-** Học sinh mô tả được những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân miền Nam (1965 – 1968).

- Tích hợp GDANQP: (Nội dung lồng ghép: (Thông qua những hình ảnh; thông tin em có biết). Hậu quả về tính mạng con người, về hạ tầng, về sức khỏe, về môi trường,...)

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm*:*** (Mục dự kiến sản phẩm)

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **Hoạt động 1.** GV tổ chức HS hoạt động cá nhân: đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi sauTrình bày hiểu biết của em về nội dung chiến lược Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) ?**?** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu: *Mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1968 ?**+ Nhóm 1:* chiến thắng Vạn Tường, + Nhóm 2: mùa khô 1965 - 1966 và mùa khô 1966 – 1967+ Nhóm 3: Xuân Mậu Thân? *Hoạt động cá nhân,* HS suy nghĩ trả lời câu hỏi *Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh dấu thất bại của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc gợ ý HS thảo luận theo dàn ý 6 câu hỏi cơ bản .*? Thắng lợi nào?**? Vì sao thắng lợi đó là tiêu biểu?**? Thắng lợi diễn ra ở đâu?**? Khi nào?**? Ai là nhân vật tiêu biểu có liên quan?**? Diễn ra như thế nào? Ý nghĩa như thế nào?*- Giáo viên cho học sinh xem đoạn video về chiến thắng Vạn Tường\***Thắng lợi của nhân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược chiến tranh cục bộ****Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**- Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm- Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời- Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- Giáo viên nhận xét và chốt ý.? Giáo viên mở rộng: *Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh dấu thất bại của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” Vì sao?*-Thắng lợi đánh dấu sự thất bại của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, vì với thắng lợi này, Mỹ buộc phải “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận thất bại trong “Chiến tranh cục bộ”). | **2.1. 1. Những thắng lợi quân sự tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1965 – 1973)****2.1.1. Miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968)**- Là một chiến lược chiến tranh xâm lược kiểu mới của Mỹ**\* Lực lượng:****+** Quân đội Mỹ+ Quân đội đồng minh+ Quân đội tay sai Sài Gòn**\* Chiến lược:**- Hành quân càn quét “Tìm diệt”, “Bình Định”=>Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. |

**2.1.2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ (1969 – 1973:**

**a. Mục tiêu:**

**-** Học sinh mô tả được những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân miền Nam (1969 – 1973)

- Tích hợp GDANQP: (Nội dung lồng ghép: (Thông qua những hình ảnh; thông tin em có biết). Hậu quả về tính mạng con người, về hạ tầng, về sức khỏe, về môi trường,...)

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:**(Mục dự kiến sản phẩm)

**d**.**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **Hoạt động 1.** GV tổ chức HS hoạt động cá nhân: đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi sau? Trình bày hiểu biết của em về nội dung chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973)?**Hoạt động 2**. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu: *Hãy mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1969 - 1973.* Phiếu học tập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thắng lợi tiêu biểu | Kết quả, ý nghĩa |
| Chính trị |  |  |
| Quân sự |  |  |
|  |  |
|  |  |

*Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh dấu thất bại của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập**Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động** - Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm- Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời- Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- Giáo viên nhận xét và chốt ý.+ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (1969) là thắng lợi quan trọng về chính trị.+ Vượt qua mọi khó khăn, thử thách, quân dân miền Nam đã giành được những thắng lợi quân sự quan trọng trên các mặt trận: đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia (1970), đập tan cuộc hành quân Lam Sơn - 719 (1971), mở cuộc tiến công chiến lược vào Quảng Trị và giành thắng lợi (1972). | **2.1.2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ (1969 – 1973:****\* Về phía Mỹ****-** Phạm vi: Mở rộng toàn Đông Dương- Lực lượng: Quân đội Sài Gòn- Dùng hỏa lực với không quân Mỹ- Cố vấn: Chỉ huy Mỹ.**\* Về phía ta:**- Đảng chủ trương+ Công kích+ Đẩy mạnh ba mũi giáp công+ Đấu tranh ngoại giao**- Mục tiêu:**+ Đánh bại Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ\*Thắng lợi tiêu biểu:- Chính trị:+ Sự ra đời của chính phủ Cách mạng Lâm Thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam- Quân sự:+ 30/4 đến 30/6/1970: Phối hợp quân Campuchia đập tan 10 vạn quân Mỹ+ 12/2 đến 23/3/1971: Phối hợp quân dân Lào đập tan cuộc hành quân 4,5 quân Mỹ+ 30/3 đến 6/19722: Tấn công vào Quảng Trị rồi lan ra miền Nam Kết quả: Chọc thủng 3 phòng tuyến ở Quảng Trị=>Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã làm xoay chuyển cục diện chiến trường, giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược |

**2.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1973)**

**a. Mục tiêu:**HS giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 – 1973.

- Tích hợp GDANQP: (Nội dung lồng ghép: (Thông qua những hình ảnh; thông tin em có biết). Hậu quả về tính mạng con người, về hạ tầng, về sức khỏe, về môi trường,...)

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:**(Mục dự kiến sản phẩm)

d.**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **Hoạt động 1.** GV tổ chức HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau: *1.Vì sao Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc? Nêu quá trình Mỹ đánh phá miền Bắc?**2.**Nhân dân miền Bắc đã giành được thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ như thế nào?**3.**Hãy trình bày vai trò hậu phương lớn của miền Bắc đối với miền Nam?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập**-**GV chiếu các hình ảnh cho HS quan sát để thấy được sự tàn phá của chiến tranh và sự vươn lên trong chiến đấu của nhân dân MB**\* Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 – 1973):**+ Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất: Quân dân miền Bắc bắn rơi và bắn cháy 3 243 máy bay (trong đó có 6 máy bay B52 và 3 máy bay F111), diệt và bắt sống hàng nghìn phi công Mỹ, bắn chìm và bắn bị thương 143 tàu chiến và tàu biệt kích. Ngày 1 – 11 – 1968, Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc+ Chiến tranh phá hoại lần thứ hai 16/04/1972, Mỹ phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng hàng không quân và hải quânQuân dân ta giành Thắng lợi Điện Biên Phủ trên không buộc Mỹ trở lại bàn hội nghị và kí hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam **+ Vai trò hậu phương lớn của miền Bắc đối với miền Nam**Chỗ dựa vững chắc về vật chất và tinh thần cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam.Sự chi viện của miền Bắc không chỉ đảm bảo nhu cầu vật chất – kỹ thuật cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mà còn chuẩn bị xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc**Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động** - Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm- Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời- Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- Giáo viên nhận xét và chốt ý.- Giáo viên mở rộng:Trong giai đoạn 1965 – 1973, miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và chi viện cho miền Nam với phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Nhờ vậy, miền Bắc đã đạt được những thành tựu tiêu biểu trong chiến đấu, sản xuất và chi viện cho miền Nam: bắn rơi nhiều máy bay, bắn cháy tàu chiến của địch, đảm bảo giao thông vận tải được thông suốt, chi viện cho miền Nam sức người, sức của; đặc biệt là đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố khác ở miền Bắc trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến ngày 29 – 12 – 1972), buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).Lồng ghép ANQP về hậu quả của của chiến tranh đối với tính mạng con người, về hạ tầng, về sức khỏe, về môi trường | **2.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1973):****\* Chủ trương của đảng:**+ Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và vừa chi viện+ Giao thông vận tải miền Bắc được thông suốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất+ Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến miền Naḿ **\* Vai trò hậu phương lớn của miền Bắc đối với miền Nam:**Chỗ dựa vững chắc về vật chất và tinh thần cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam.Sự chi viện của miền Bắc không chỉ đảm bảo nhu cầu vật chất – kỹ thuật cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mà còn chuẩn bị xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc |

**2.3. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975):**

**a. Mục tiêu:** Học sinh trình bày được diễn biến, kết quả của Chiến dịch Hồ Chí Minh và giải phóng hoàn toàn miền Nam

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:**(Mục dự kiến sản phẩm)

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK trang 88, trang 89 hoàn thành nhiệm vụ sau.*?.Trình bày hoàn cảnh và chủ trương của Đảng ta sau hiệp định Pari**? Tổng tiến công nổi dậy mùa xuân năm 1975 trải qua mấy chiến dịch? Đó là những chiến dịch nào?**?. Hãy trình bày nét chính về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập**-** GV trình bày chiến dịch Tây Nguyên và Huế Đà Nẵng trên lược đồ**Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động** - Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm- Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời- Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập****-** Giáo viên nhận xét và chốt ý.- Giáo viên mở rộng:Nghệ thuật tổ chức lực lượng toàn dân đánh giặc; kế hoạch tác chiến, chiến lược độc đáo (chiến tranh nhân dân); tổng tiến công chiến lược (tập trung đánh đòn chiến lược thứ nhất giải phóng Tây Nguyên, đánh đòn thứ hai giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh lân cận, dồn tất lực lượng đánh đòn thứ ba – đòn then chốt giải phóng Sài Gòn nhanh gọn); | **2.3. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975):****\* Bối cảnh**:+ Buộc Mỹ rút khỏi miền Nam, nhưng vẫn giữ lại cố vấn quân sự và tiếp tục viện trợ+ Chính quyền Sài Gòn phá hoại hiệp định Pa-ri, tiến hành chiến dịch ngập tràn lãnh thổ.+ Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết tâm hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam+ Năm 1975, 3 chiến dịch lớn: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh\* Chiến dịch Tây Nguyên:+ Từ ngày 4/3 đến 24/3 kết thúc thắng lợi\* Chiến dịch Huế - Đà Nẵng+ Từ ngày 21/3 đến 26/3 toàn tỉnh Thừa Thiên Huế được giải phóng\* Chiến dịch Hồ Chí Minh+ Phương châm: *Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*+ Diễn biến: Năm cánh quân cùng tiến vào trung tâm thành phố, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn+ 10g45 phút, ngày 30/4 xe tăng Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các của chính quyền Sài Gòn |

**2.4. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975):**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Nội dung lồng ghép NAQP: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam

**b. Nội dung:**

**-** Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm:**(Mục dự kiến sản phẩm)

d.**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh đọc SGK trả lời câu hỏi****- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK trang 89, trang 90 hoàn thành nhiệm vụ sau.***Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).*- Giáo viên tiến hành chia 4 nhóm+ Nhóm 1-2 tình hiểu nguyên nhân thắng lợi+ Nhóm 3-4 tìm hiểu ý nghĩa lịch sử**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập**Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động** - Giáo viên mời HS trình bày sản phẩm- Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời- Học sinh bên dưới lắng nghe và đặt câu hỏi**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- Giáo viên nhận xét và chốt ý.- Giáo viên mở rộng:+ Theo em, trong những nguyên nhân trên, nguyên nhân nào quan trọng nhất?Quan trọng nhất là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vì Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam đã tạo nên khối đoàn kết hai miền, tạo sức mạnh tổng hợp làm nên chiến thắngNội dung lồng ghép NAQP: Hậu quả của việc đế quốc Mĩ tiến hành cuộc ở Việt Nam (1954 - 1975) đã giết hại hàng triệu đồng bào và chiến sĩ, gây chia cắt đất nước, phá hoại công cuộc xây dựng CNXH; hủy hoại sức khỏe, cơ sở hạ tầng, môi trường, cô lập Việt Nam với một số nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam tụt hậu, hậu quả kéo dài nhiều năm sau chiến tranh,...) |  **2.4. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975):****a. Nguyên nhân thắng lợi**- Đường lối Đảng lãnh đạo sáng suốt đường lối Chính trị, quân sự độc lập, tự chủ- Đại đoàn kết, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu anh dũng- Miền Bắc không ngừng lớn mạnh đáp ứng kịp thời các yêu cầu chiến đấu ở hai miền- Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN, phối hợp chiến đấu, đoàn kết chống kẻ thù**b. Ý nghĩa**+ Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc+ Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phạm vi cả nước+ Mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc |

**3.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh củng cố lại kiến thức đã được học

**b. Nội dung:**

- Học sinh chơi trò chơi

**c. Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được đáp án đúng

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- Giáo viên củng cố bằng hình thức trắc nghiệm

**Câu 1:** Trong chiến tranh đặc biệt, trận đánh nào được coi là đã mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”?

**Câu 2:** Việt Nam hóa chiến tranh lực lượng nào giữ vai trò chủ yếu?

A.Quân đội đồng minh

B. Quân đội Mỹ

**C. Quân đội Sài Gòn**.

D. Quân đội tay sai

**Câu 3.** Chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của quân đội Sài Gòn ở Quảng Trị Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là kết quả chiến đấu của quân Giải phóng miền Nam trong

 A. Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975

B. **Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.**

C. Cuộc phản công hai mùa khô

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.

**Câu 4**. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, miền Bắc đã thực hiện tiếp tế và chi viện thường xuyên cho cách mạng miền Nam chủ yếu qua tuyến đường nào sau đây?

A. **Đường Hồ Chí Minh**

B. Cao tốc Bắc -Nam

C. Đường hàng không

D. Đường chuyển ngân

**Câu 5.** Trận đánh nào đã làm cho Mỹ thất bại, phải ngồi đàm phán tại hội nghị và kí hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

A. Chiến tranh cục bộ.

B. **Điện Biên Phủ trên không**

C. Chiến tranh Đặc Biệt

D. Việt Nam hóa chiến tranh

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và trả lời nhanh.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày đáp án đúng của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**-** Giáo viên ghi nhận đáp án đúng học sinh, nhận xét và chốt lại kiến thức cho học sinh nắm.

**4.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Bài tập 1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy viết bài giới thiệu hoặc sưu tầm các bài hát, bài thơ về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965-1975).

Bài tập 2. Nêu những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn, tri ân của em đến các anh hùng liệt sĩ và những người có đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho giáo viên.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho giáo viên vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (GV)**

Bài tập 1 tiến hành làm ở nhà

Về Sưu tầm bài hát, bài thơ, GV hướng dẫn HS tìm thông tin trên các trang web tin cậy và lập bảng theo gợi ý dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên bài hát hoặc bài thơ và tác giả** | **Nhân vật liên quan** | **Cảm nhận của em** |
| Người con gái sông La của nhạc sĩ Doãn Nho | La Thị Tám và những cô gái thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc. | ? |

Bài tập 2 làm ở lớp: chăm sóc mộ liệt sĩ vào các dịp 27 - 7; thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ neo đơn; giúp đỡ các cô, chú thương binh gặp khó khăn,...

 **TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

 **Cao Thị Thanh Thiên Lê Thị Mỹ Hoà**